

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

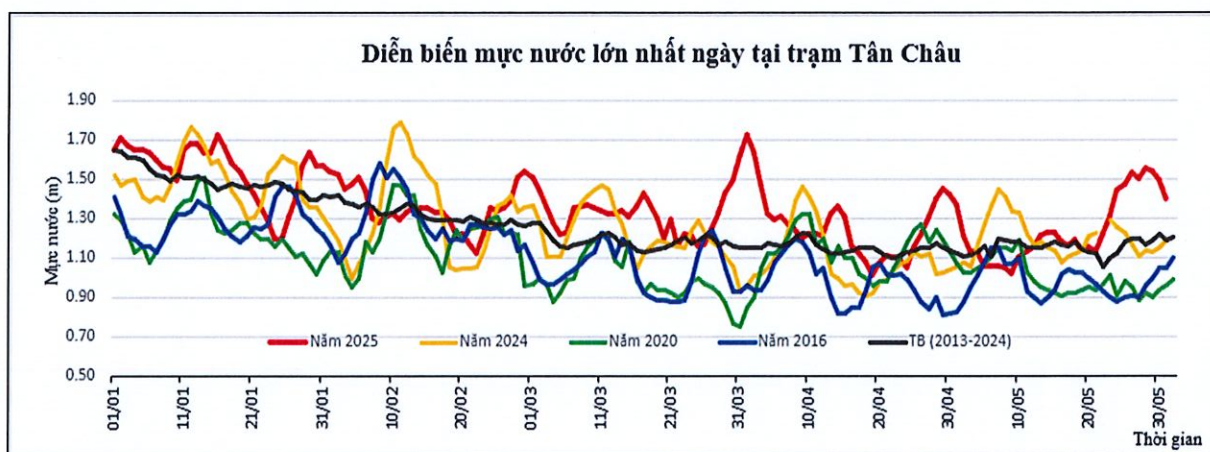
BẢN TIN TUẦN

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CẢI BÉ, XỎ RÔ (Từ ngày 04/6/2025 đến ngày 17/6/2025)

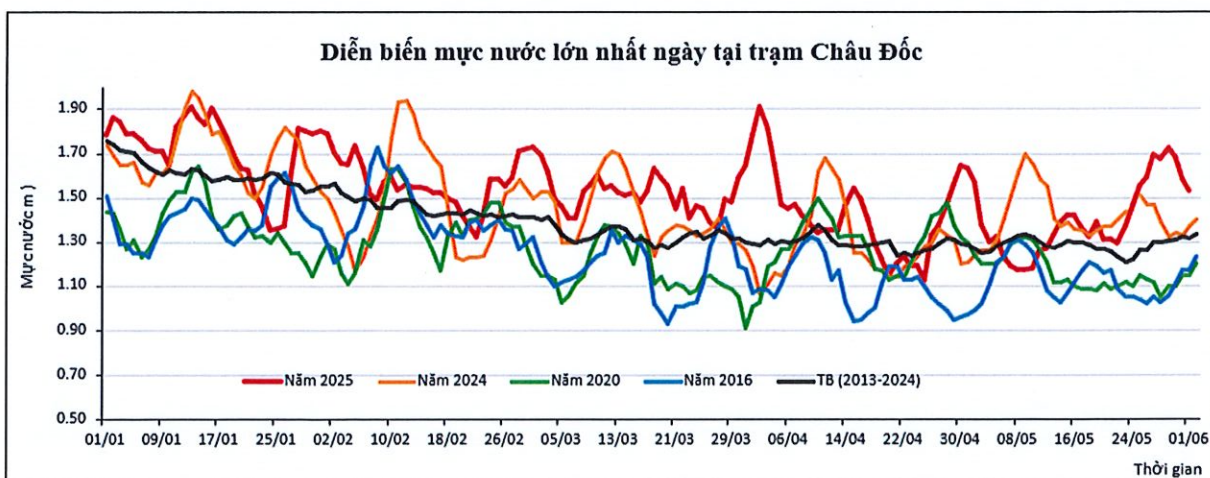
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 02/6/2025 tại trạm Tân Châu đạt 1,41m. So với cùng kỳ cao hơn TBN (2013-2024) 0,21m, so với năm 2024 cao hơn 0,25m, so với năm 2020 cao hơn 0,44m, so với năm 2016 cao hơn 0,35m; Tại trạm Châu Đốc đạt 1,48m. So với cùng kỳ cao hơn TBN (2013-2024) 0,15m, so với năm 2024 cao hơn 0,08m, so với năm 2020 cao hơn 0,28m, so với năm 2016 cao hơn 0,25m;



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 02/6/2025



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 02/6/2025

Bảng 1: Mức nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 02/6/2025	Mức nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	1,41	+0,21	+0,25	+0,39	-0,24	+0,44	+0,35
Châu Đốc	1,48	+0,15	+0,08	+0,27	-0,43	+0,28	+0,25
Cần Thơ	0,66	+0,31	+0,9	+0,05	+0,08	+0,17	+0,15

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

Diễn biến mực nước, độ mặn trong 10 ngày qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy đều có xu thế tăng cao trong kỳ triều cường các ngày 29/5 - 30/5/2025, mực nước cao nhất vào ngày 30/5 tại đầu kênh Xẻo Rô là 1,14m, tại hạ lưu cống Cái Lớn là 1,07m, hạ lưu cống Cái Bé là 1,06m, ở mức cao nhất từ đầu năm đến nay. Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,61-0,91m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 43km, ranh mặn 1g/l là 47km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vào vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 15-25g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất đạt 7,5g/l.

Được cảnh báo sớm đợt triều cường lớn nhất từ tháng 2 đến nay, ngày 29/5 - 30/5/2025 các địa phương đã chủ động các biện pháp bảo vệ, không có thiệt hại về ngập do triều cường gây ra được ghi nhận.

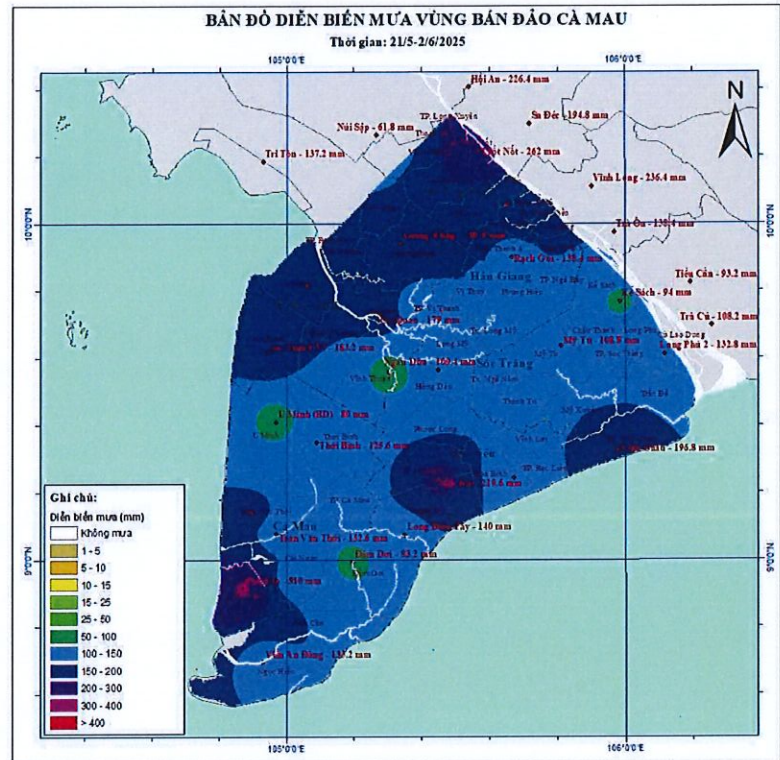
Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo											
			20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
1	Vịnh R.Giá	H (m)	0,68	0,7	0,48	0,67	0,72	0,79	0,67	0,98	0,97	1,35	1,25	0,98
2	HL Cái Lớn	H (m)	0,62	0,68	0,46	0,57	0,64	0,68	0,61	0,85	0,84	1,07	1,01	0,86
		S(g/l)	5,67	5,43	4,92	6,05	6,13	5,97	6,21	6,28	6,42	6,50	6,46	5,93
3	K.Xẻo Rô	H (m)	0,7	0,7	0,48	0,63	0,72	0,76	0,67	0,92	0,92	1,14	1,10	0,94
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	0,58	0,6	0,36	0,5	0,59	0,60	0,57	0,8	0,76	0,97	0,9	0,79
		S(g/l)	4,26	4,34	4,77	4,82	4,69	4,56	5,29	5,26	5,46	5,41	5,12	4,85
5	Gò Quao	H (m)	0,58	0,60	0,58	0,52	0,62	0,63	0,60	0,80	0,78	0,90	0,87	0,81
		S(g/l)	4,31	3,73	3,79	1,36	2,33	4,86	4,60	5,17	4,79	5,71	4,84	1,71
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0,52	0,54	0,58	0,43	0,52	0,54	0,54	0,65	0,65	0,73	0,68	0,66
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
7	HL Cái Bé	H (m)	0,67	0,72	0,54	0,60	0,69	0,72	0,68	0,88	0,86	1,06	1,01	0,87
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Trâm Bàu	H (m)	0,65	0,68	0,64	0,65	0,64	0,66	0,67	0,76	0,91	0,84	0,81	0,76
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
9	Ngã ba Đình	H (m)	0,64	0,65	0,68	0,56	0,67	0,70	0,67	0,83	0,80	0,91	0,85	0,80
		S(g/l)	14,0	16,6	17,3	18,9	14,9	20,5	19,6	19,5	18,0	18,3	17,2	17,4
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,51	0,53	0,55	0,48	0,55	0,55	0,55	0,68	0,65	0,73	0,68	0,72
		S(g/l)	7,55	6,28	5,13	4,46	4,46	3,50	3,60	2,78	3,31	3,98	5,33	7,42
11	Kim Quy	H (m)	0,47	0,47	0,47	0,40	0,47	0,51	0,52	0,58	0,57	0,69	0,62	0,59
		S(g/l)	25,1	24,5	24,0	23,8	23,3	22,9	22,3	21,4	20,3	20,2	19,3	19,1
12	Xẻo Quao	H (m)	0,53	0,55	0,54	0,44	0,55	0,58	0,57	0,68	0,66	0,77	0,71	0,67
		S(g/l)	17,0	16,9	16,7	16,7	16,3	16,6	16,2	15,9	15,5	15,4	14,8	14,8

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo											
			20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
13	Tiểu Dừa	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Làng T7-Xèo Cạn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,54	0,54	0,57	0,47	0,53	0,55	0,57	0,66	0,65	0,72	0,71	0,65
		S(g/l)	28,7	28,1	23,9	24,0	23,9	23,6	22,9	22,2	22,1	22,1	21,4	21,2

1.3. Diễn biến mưa

Kết quả quan trắc từ hơn 25 trạm đo mưa vùng BĐCM 10 ngày qua cho thấy, lượng mưa lũy tích từ ngày 21/5 -02/6/2025 phổ biến ở mức 100-130 mm, một số khu vực như U Minh – Cà Mau, An Minh- Kiên Giang đến Long Xuyên có tổng lượng mưa lớn hơn 300mm.



Hình 3. Bản đồ lũy tích lượng mưa vùng BĐCM từ ngày 21/5-2/6/2025

2. DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN

2.1. Dự báo thủy triều

Dự báo mực nước kỳ triều trong 15 ngày tới (từ ngày 04/6-17/6), đỉnh triều khu vực ven Biển Tây và khu vực ven Biển Đông **đạt đỉnh vào các ngày 13-14/6/2025**, tuy nhiên ở mức **thấp hơn khá nhiều so với đỉnh triều đã xuất hiện trong kỳ triều cường đợt 29/5-30/5/2025**, khoảng 28 cm so với kết quả dự báo và thực tế thấp hơn đến 54 cm tại Xẻo Rô khi có ảnh hưởng gia tăng mực nước do gió mùa Tây Nam. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Tây, dự báo đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,80m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,60 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (- 0,48 m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (0,01 m), thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 14/6/2025; Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm đỉnh triều cao hơn dự báo ở các cửa sông Cái Lớn, Cái Bé tuy nhiên ít khả năng gây ngập trong kỳ triều này. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm **Gành Hào (1,87 m)**, tại trạm Trần Đề (1,60m) thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 13/6/2025.

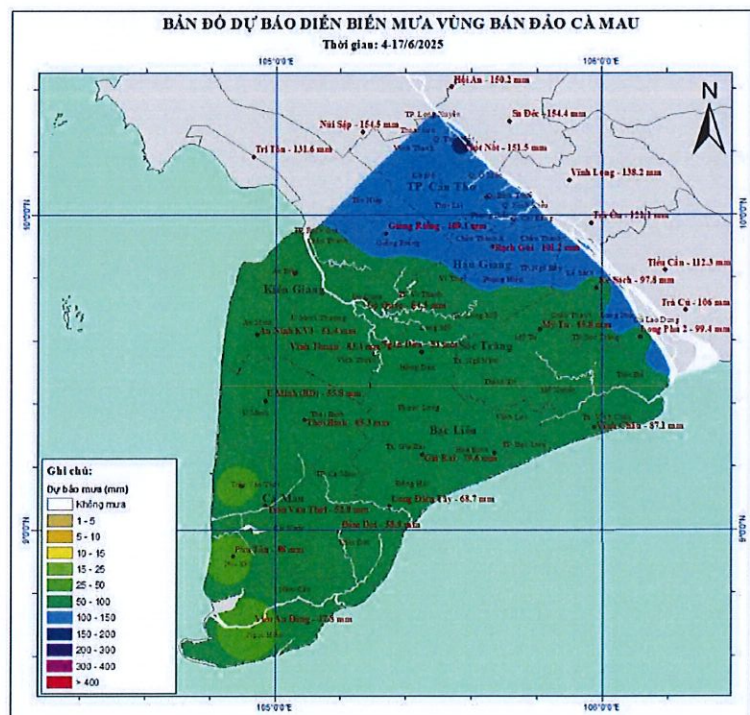
Bảng 3: Mục nước thủy triều dự báo

(đơn vị: m)

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
04/06	0,32	-0,42	0,57	0,07	1,64	-0,80	1,40	-1,07
05/06	0,35	-0,39	0,61	0,11	1,66	-0,46	1,38	-0,76
06/06	0,38	-0,38	0,64	0,17	1,64	-0,45	1,33	-0,69
07/06	0,42	-0,37	0,67	0,15	1,64	-0,78	1,33	-1,00
08/06	0,47	-0,39	0,69	0,09	1,62	-1,08	1,31	-1,22
09/06	0,52	-0,42	0,73	0,05	1,68	-1,31	1,35	-1,43
10/06	0,55	-0,44	0,75	0,03	1,72	-1,47	1,43	-1,53
11/06	0,56	-0,47	0,77	0,02	1,79	-1,61	1,49	-1,59
12/06	0,58	-0,48	0,78	0,02	1,82	-1,66	1,59	-1,66
13/06	0,59	-0,48	0,80	0,01	1,87	-1,69	1,60	-1,59
14/06	0,60	-0,45	0,80	0,01	1,84	-1,61	1,58	-1,68
15/06	0,58	-0,40	0,79	0,01	1,76	-1,67	1,51	-1,66
16/06	0,55	-0,41	0,76	0,00	1,64	-1,59	1,44	-1,66
17/06	0,47	-0,40	0,69	0,00	1,67	-1,48	1,46	-1,55

2.2. Dự báo mưa

Mưa dự báo trong vùng bán đảo Cà Mau lũy tích trong 15 ngày tiếp theo (từ ngày 04/6-17/6/2025) xuất hiện trên hầu khắp các tỉnh với tổng lượng mưa phổ biến từ 90-120 mm.



Hình 4. Dự báo tổng lượng mưa 15 ngày tiếp theo (04/6 đến ngày 17/6/2025)

2.3. Dự báo mực nước, độ mặn

Mực nước tại hầu hết các vị trí trong vùng có xu thế giảm từ ngày **4/6-8/6/2025** sau đó tăng dần theo kỳ triều cường đầu tháng 6 và đạt giá trị cao nhất vào ngày 13-14/6/2025. Tại hạ lưu cống Cái Lớn dự báo mực nước lớn nhất có khả năng xuất hiện vào ngày 13-14/6 đạt từ 0,87-0,89m. Tại hạ lưu cống Cái Bé từ 0,84-0,87m, tại cống Xẻo Rô là 0,9-0,92m.

Độ mặn dự báo giảm dần trong tháng 6 khi vùng BĐCM đã chuyển sang mùa mưa. Ranh mặn 4g/l trên sông Cái Lớn trong kỳ triều cường tới dự báo từ 30-35km, ranh mặn

1g/l từ 38-42km. Tại các trạm đo vùng nuôi trồng thủy sản (Xẻo Quao, Kim Quy) độ mặn giao động từ 15-18g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn phụ thuộc vào vận hành hệ thống QLPH, độ mặn phổ biến từ 5,0-7,5g/l. Chi tiết tại các điểm dự báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất các trạm từ ngày 04/6 đến ngày 17/6/2025

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)													
		04/6	05/6	06/6	07/6	08/6	09/6	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6
1	HL Cái Lớn	0,70	0,66	0,64	0,62	0,74	0,74	0,78	0,82	0,86	0,87	0,89	0,85	0,8	0,78
2	K.Xẻo Rô	0,68	0,65	0,60	0,57	0,72	0,79	0,84	0,84	0,88	0,9	0,92	0,88	0,82	0,81
3	Đông Yên	0,68	0,66	0,62	0,58	0,72	0,73	0,76	0,79	0,81	0,87	0,88	0,75	0,71	0,69
4	Gò Quao	0,65	0,60	0,57	0,54	0,61	0,61	0,64	0,68	0,70	0,72	0,74	0,71	0,67	0,65
5	Cầu Cái Tư	0,61	0,58	0,57	0,48	0,47	0,50	0,52	0,54	0,55	0,57	0,61	0,6	0,54	0,5
6	HL Cái Bé	0,67	0,64	0,60	0,58	0,60	0,64	0,68	0,72	0,74	0,84	0,87	0,84	0,71	0,70
7	Trâm Bầu	0,65	0,61	0,55	0,54	0,54	0,61	0,64	0,61	0,64	0,68	0,72	0,70	0,68	0,62
8	Ngã ba Đình	0,64	0,61	0,58	0,51	0,53	0,58	0,61	0,63	0,65	0,65	0,68	0,68	0,63	0,60
9	Bắc Hồng Dân	0,65	0,64	0,58	0,57	0,55	0,6	0,62	0,61	0,6	0,60	0,62	0,58	0,54	0,58
10	Kim Quy	0,54	0,51	0,48	0,44	0,45	0,48	0,48	0,49	0,50	0,54	0,55	0,51	0,47	0,45
11	Xẻo Quao	0,62	0,6	0,58	0,57	0,54	0,56	0,58	0,58	0,57	0,59	0,59	0,57	0,55	0,54
12	Tiểu Dừa	0,54	0,51	0,50	0,48	0,45	0,49	0,51	0,52	0,56	0,57	0,61	0,59	0,54	0,57
13	Làng T7-Xẻo Cạn	0,53	0,48	0,44	0,43	0,41	0,45	0,47	0,50	0,51	0,54	0,57	0,55	0,51	0,48
14	Vĩnh Thuận	0,61	0,58	0,54	0,54	0,55	0,57	0,58	0,59	0,58	0,58	0,61	0,61	0,58	0,54
15	Ngã ba Chác Bàng	0,48	0,45	0,40	0,41	0,45	0,44	0,45	0,45	0,48	0,52	0,54	0,51	0,51	0,48

3. Kết luận – Kiến nghị

Hiện nay, ĐBSCL và khu vực bán đảo Cà Mau đã chuyển sang mùa mưa. Trong tháng 6 dự báo mưa tiếp tục gia tăng khi gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh. Cần đề phòng trường hợp gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh trong các kỳ triều cường có thể làm mực nước dâng cao hơn so với dự báo kết hợp với mưa lớn có thể gây úng, ngập cục bộ tại một số khu vực trũng thấp tại các huyện An Minh, An Biên, Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang.

Các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành mở tự do theo quy trình vận hành. Tiếp tục theo dõi sát diễn biến triều cường, diễn biến mực nước, thực tế vận hành cụm công trình thuộc hệ thống Quản lý Phụng Hiệp để phối hợp vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu nước trên hệ thống (nếu cần). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, khai thác, địa phương trong vùng hưởng lợi để kịp thời đưa ra phương án vận hành phù hợp, đảm bảo vận hành công trình an toàn.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh